

1. Bản đăng ký xét công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư**Mẫu số 01****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**Mã hồ sơ:**Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Dịch tễ học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Hoàng Quốc Cường

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1982; Nam ; Nữ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Trung Hải, Huyện Gio Linh, Tỉnh Quảng Trị.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 17 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện):

177 Nguyễn Văn Hưởng, Phường Thảo Điền, Quận 2, TPHCM.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0933 918 918;

E-mail: cuonghqpasteur@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến năm 2009 tham gia chương trình HIV/AIDS, nghiên cứu viên, Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh;

Từ năm 2009 đến năm 2011 tham gia chương trình sốt xuất huyết, nghiên cứu viên, Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh;

Từ năm 2011 đến năm 2019, phụ trách Trung tâm đào tạo/ Phòng Kế hoạch tổng hợp, Phó Giám đốc Trung tâm/ Phó Phòng Kế hoạch tổng hợp/ Phụ trách Trung tâm kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm thiết bị phòng xét nghiệm, Phó trưởng Bộ môn Dịch tễ học, Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch Hội Thầy thuốc trẻ Việt Nam

Từ năm 9/2019 đến nay, Phó Viện Trưởng, Viện Pasteur TP.HCM; Đảng Ủy viên, Phó Bí thư Chi bộ 2 - Đảng Bộ Viện Pasteur TP.HCM.

Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Phòng Kế hoạch Tổng hợp, Phó Giám đốc Trung tâm Đào tạo, Phụ trách Trung tâm kiểm định, hiệu chuẩn thử nghiệm thiết bị phòng xét nghiệm Viện Pasteur TP.HCM.

Cơ quan công tác hiện nay: Viện Pasteur Thành Phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: 167 đường Pasteur, Phường 8, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan (082) 382 064 85

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Đại học Y dược TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ tháng // năm //

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): //

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Đại học Y dược TP.HCM

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 08 tháng 11 năm 2006, ngành: Y học, chuyên ngành: Bác sĩ đa khoa

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y dược TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 03 năm 2010, ngành: Y học, chuyên ngành: dịch tễ học

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Bordeaux 2, Pháp.

- Được cấp bằng TS ngày 21 tháng 04 năm 2016, ngành: y học, chuyên ngành: dịch tễ học

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đơn vị nghiên cứu lâm sàng đại học Oxford, Open University, Anh.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm

ngành: //

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Đại học Y dược Thành Phố. Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Hội đồng Giáo sư ngành Y học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Dịch tễ học và mô hình hóa các bệnh lây nhiễm như tay chân miệng, viêm gan B, Sốt xuất huyết, các bệnh tái nổi, mới nổi;
- Đề kháng kháng sinh;
- Chính sách y tế, kinh tế y tế, quản lý hệ thống y tế;
- Phát triển kỹ thuật chẩn đoán nhanh ứng dụng công nghệ 4.0 cho các bệnh mới nổi, tái nổi, bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm;
- Phát triển các phương pháp kiểm chuẩn, hiệu chuẩn, thẩm định trang thiết bị y tế, các xét nghiệm chẩn đoán, các bộ sinh phẩm; nghiên cứu sản xuất chất chuẩn, các chứng dương phục vụ công trong phòng chống các bệnh mới nổi, tái nổi;
- Nghiên cứu chế tạo vắc xin các bệnh lưu hành, các bệnh mới nổi, tái nổi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn (số lượng) 01 NCS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 08 (06 đề tài cấp cơ sở; 01 đề tài Sở Khoa học công nghệ, 01 đề tài cấp Bộ Y tế);
- Đã công bố (số lượng) 51 bài báo KH, trong đó 21 bài báo KH và 2 tóm tắt KH đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

02

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 04

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): //

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong quá trình đào tạo và giảng dạy cho sinh viên tôi được đánh giá là giảng viên có phẩm chất, đạo đức, tư tưởng tốt; đạt trình độ chuẩn được đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ; có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; và lý lịch bản thân rõ ràng.

Tôi đào tạo và giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, thực hiện đầy đủ và có chất lượng chương trình giáo dục; tôi luôn gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và điều lệ nhà trường; giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học. Bên cạnh đó, tôi không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học. Đặc biệt, tôi luôn thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số: 07 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014					9		9/10.3/135
2	2015-2016			1				0/70/135
3	2016-2017		1			8		8/13/135
3 năm học cuối								
4	2017-2018			2		2		2/107/135
5	2018-2019		1	1			42	42/97/135
6	2019-2020		1				68	68/116/135

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: IELTS 6.5

a) Được đào tạo ở nước ngoài :- Bảo vệ luận văn ThS ; ; Tại nước: Pháp năm 2007-2009

- Bảo vệ luận án TS: tại Đơn vị nghiên cứu lâm sàng Đại học Oxford (OUCRU) TP.HCM, năm 2011-2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:// số bằng://; năm cấp://

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Viện Pasteur TP.HCM

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: //

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.5

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ 2012 đến 2020	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Julie Wendling, Pháp		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2015	EHESP School of Public Health in Paris	2015
2	Nguyễn Thị Phương Thảo		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017-2018	Đại học Y Dược TP.HCM	2018
3	Trần Thị Thu Hằng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2017-2018	Đại học Y Dược TP.HCM	2018
4	Đoàn Tất Thắng		<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>		2018-2019	Đại học Y Dược TP.HCM	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

Trước khi bảo vệ học vị TS: //

Sau khi bảo vệ học vị TS:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phân biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Thực hành lâm sàng tốt trong thử nghiệm lâm sàng	GT	Nhà xuất bản Y học	15	CB	Số 15/GCN-SĐH ngày 24/6/2020
2	An toàn tiêm chủng	TK	Nhà xuất bản Y học	20	CB	Số 12/GCN-SĐH ngày 24/6/2020
3	An toàn sinh học phòng xét nghiệm	TK	Nhà xuất bản thanh niên	17	CB	Số 11/GCN-SĐH ngày 24/6/2020

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
1	Tỷ lệ hiện nhiễm HIV / các bệnh lây truyền qua đường tình dục và các yếu tố liên quan trong số nam giới có quan hệ tình dục với nam giới ở An Giang, Việt Nam, 2009	TK	Cơ sở	2009-2010	9/2010
2	Định lượng sự lan truyền của sốt xuất huyết tại Hà Nội, 1998-2009	CN	Cơ sở	2010	10/2010
3	Khảo sát sự ảnh hưởng của các yếu tố không gian và thời gian đối với dịch sốt xuất huyết tại khu vực phía Nam	CN	Cơ sở	2010	3/2011

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
Trước khi bảo vệ luận án TS					
4	Khảo sát nhu cầu đào tạo cán bộ y tế dự phòng khu vực phía Nam	CN	Cơ sở	2011	3/2013
5	Khảo sát sự ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết đối với bệnh sốt xuất huyết tại tỉnh Khánh Hòa, 2001-2010	CN	Cơ sở	2010	3/2011
6	Nghiên cứu khoảng trống miễn dịch sởi tại TP.Hồ Chí Minh năm 2014	CN	Cơ sở	2014	2014
Sau khi bảo vệ luận án TS					
7	Nghiên cứu sự lây truyền virus gây bệnh tay chân miệng tại các hộ gia đình có ca bệnh tại Đồng Tháp năm 2014	CN	2018-64-292/KQNC Cấp Bộ	2014	12/2016/Khá
8	Chế tạo và thẩm định chứng dương nhân tạo và đoạn môi chẩn đoán tác nhân gây viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus SARS-CoV-2	PCN	Cấp Sở	2020	6/2020/Xuất sắc

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

Trước khi bảo vệ Tiến Sĩ

- Đăng trên tạp chí Quốc tế

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
1.	Evaluation of the lifetime of nail markings during polio vaccinations in Chad. Sante	9	<input checked="" type="checkbox"/>	Santé/1157-5999	ISI (0.25,)	--	20(3), 143-8	2010
2.	Quantifying the emergence of dengue in Hanoi, Vietnam: 1998-2009	9	<input checked="" type="checkbox"/>	PLoS Neglected Tropical Disease/1935-2727	ISI (4.716, Q1)	70	5(9), e1322	2011
3.	Epidemiological and clinical characteristics of children who died from hand, foot and mouth disease in Vietnam, 2011	9		BMC Infectious Disease/1471-2334	ISI (2.90, Q1)	103	18;14, 341	2011
4.	Prevalence of HIV/STIs and associated factors among men who have sex with men in An Giang, Vietnam	10		Journal of Sexually Transmitted Diseases/1935-2727	ISI (2.8, Q1)	28	39(10), 799-806	2012
5.	Spatiotemporal dynamics of dengue epidemics, southern Vietnam	10	<input checked="" type="checkbox"/>	Emerging Infectious Disease/1080-6040	ISI (7327, Q1)	73	19(6), 945-53	2013

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
6.	Synchrony of dengue incidence in Ho Chi Minh City and Bangkok	13	<input checked="" type="checkbox"/>	PLoS Neglected Tropical Disease/1935-2727	ISI (3.41, Q1)	17	10(12), e0005188	2016
7.	The spatial and temporal dynamics of dengue in southern Viet Nam, ASTMH, 2011, Philadelphia, PA, USA	01	<input checked="" type="checkbox"/>	American Journal of Tropical Medicine and Hygiene/ 1476-1645	--	--	--	2011
8.	Herd immunity and potential vaccine impact on outbreak of hand foot and mouth disease in Southeast Asia, ASTMH, 2012, Atlanta, GA, USA	14		American Journal of Tropical Medicine and Hygiene/ 1476-1645	--	--	--	2012

▪ *Đăng trên tạp chí trong nước*

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
9.	HIV và các yếu tố ảnh hưởng đến việc dung bao cao su trong quần thể nam quan hệ tình dục đồng giới tại An Giang	11		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXI, số 6 (124)	2011
10.	Khảo sát sự ảnh hưởng của các yếu tố thời tiết	09	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXI, số 6 (124)	2011

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	đôi với bệnh sốt xuất huyết tại tỉnh Khánh Hoà, 2001-2010							
11.	Kiến thức, thực hành, về quản lý trang thiết bị y tế tại 27 bệnh viện công, Việt Nam.	05		Tạp chí Y học thực hành	--	--	Số 6/2017	
12.	Kiến thức, thực hành, về quản lý trang thiết bị y tế của cán bộ phòng vật tư trang thiết bị y tế tại 27 bệnh viện công, Việt Nam.	06		Tạp chí Y học thực hành	--	--	số 6/2017	
13.	Khảo sát nhu cầu đào tạo cán bộ hệ y tế dự phòng TP.HCM và các tỉnh phía Nam 2012	10	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXII, số 7(134),89	2012
14.	Xây dựng hệ thống đào tạo kết hợp trong phòng chống sốt xuất huyết tại khu vực phía Nam	07		Tạp chí y học thực hành	--	--	--	2013
15.	Thực trạng hoạt động can thiệp cộng đồng phòng, chống hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân năm 2012.	14		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXII, số 8(135), 132	2012
16.	Yếu tố nguy cơ mắc hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân tại huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, 2012.	19		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXII, số 8(135),122	2012

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi))	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tạp, số, trang	Năm công bố
17.	Nghiên cứu tình hình đáp ứng miễn dịch đối với vắc xin viêm gan siêu vi B ở người đã tiêm đủ ba mũi vắc xin được theo dõi tại phòng khám Viện Pasteur thành phố Hồ Chí Minh.	12		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tạp XXIII, số 10(146), Số đặc biệt, 261	2013
18.	Mô hình dự đoán số ca mắc sốt xuất huyết mùa mưa dựa vào số ca mắc mùa khô tại khu vực phía nam Việt Nam, 2001- 2010.	05		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tạp XXIII, số 10(146) Số đặc biệt, 121	2013
19.	Hiệu quả can thiệp cộng đồng phòng, chống hội chứng viêm da dày sừng bàn tay, bàn chân tại xã Ba Điền, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi năm 2012,	12		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tạp XXIII, số 10(146) Số đặc biệt, 14	2013
20.	Đặc điểm dịch tễ vụ dịch sởi tại khu vực phía nam Việt Nam, 2013 – 2014.	12		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tạp XXIV, số 3(152), 19	2014
21.	Chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng nước ngoài tại bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh và bệnh viện Chợ Rẫy năm 2014.			Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tạp XXV, số 5(165) Số đặc biệt, 384	2015

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
22.	Thực trạng quản lý nguồn nhân lực bệnh viện Nhân dân Gia Định	07		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXV, số 5(165) Số đặc biệt, 378	2015
23.	Đánh giá và đề xuất cải tiến hoạt động khoa khám bệnh tại Bệnh viện Quân Y 7A, Tạp chí y học dự phòng	04		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập XXV, số 5(165) Số đặc biệt, 372	2015

Sau khi bảo vệ Tiến Sĩ

- **Đăng trên tạp chí quốc tế**

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
24.	Clinical characteristics of hand, foot and mouth disease in Daklak Province, Vietnam and associated factors of severe cases	07		VirusDisease/ 2347-3584	ISI (0.364, Q3)	09	28, 430- 433	2017
25.	Evolution and spatio- temporal dynamics of Enterovirus A71 subgenogroups in Vietnam	13		The Journal of Infectious Disease/ 0022- 1899	ISI (5.186, Q3)	13	2;216(11), 1371-1379	2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
26.	Projected costs associated with school-based screening to inform deployment of Dengvaxia: Vietnam as a case study	07		Transactions of the Royal Society of Tropical Medicine & Hygien/ 1878-3503	ISI (2.820, Q1)	07	Volume 112, Issue 8, 369–377	2018
27.	The Estimates of the Health and Economic Burden of Dengue in Vietnam.	09		Trends in Parasitology/ 1471-5007	ISI (8.02; Q1)	22	volume 34, issue 10, 904-918	2018
28.	Emergence of New Delhi Metallo-Beta-Lactamase (NDM) and Klebsiella pneumoniae Carbapenemase (KPC) Production by Escherichia coli and Klebsiella pneumoniae in Southern Vietnam and Appropriate Methods of Detection: A Cross-Sectional Study	13	<input checked="" type="checkbox"/>	BioMed Research International/ 2314-6133	ISI (2.197, Q2)	04	Volume 2019, 9757625, 9 pages	2019
29.	Carbapenemase Genes and Multidrug Resistance of Acinetobacter Baumannii: A Cross Sectional Study of Patients with Pneumonia in Southern Vietnam	07	<input checked="" type="checkbox"/>	Antibiotics/ 2079-6382	ISI (2.921, Q1)	03	8(3), 148	2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
30.	Transmission and serotype features of hand foot mouth disease in household contacts in Dong Thap, Vietnam	08	<input checked="" type="checkbox"/>	BMC Infectious Diseases/ 1471-2334	ISI (2.565, Q1)	--	volume 19, Article number: 933	(2019)
31.	Gap in measles vaccination coverage among children aged 9 months to 10 years in Ho Chi Minh City, Viet Nam, 2014	07	<input checked="" type="checkbox"/>	Western pacific surveillance and response journal/ 2094-7321	ISI (1.440, Q2)	--	10(4)	2019
32.	Determinants of Risk Factors for Renal Impairment among HIV-Infected Patients Treated with Tenofovir Disoproxil Fumarate-Based Antiretroviral Regimen in Southern Vietnam	07	<input checked="" type="checkbox"/>	BioMed Research International/ 2314-6133	ISI (2.197, Q2)	--	Volume 2020, Article ID 7650104 9 pages	2020
33.	Plans for Nationwide Serosurveillance Network in Vietnam	33		Emerging Infectious Disease/ 1080-6040	ISI (4.78, Q1)	--	26(1), 1-6	2020
34.	Neutralizing Antibodies against Enteroviruses in Patients with Hand, Foot and Mouth Disease	24		Emerging Infectious Disease/ 1080-6040	ISI (4.78, Q1)	--	26(2), 298-306	2020
35.	Parenteral Nutrition Preparation Procedure: A Hazard Analysis and Critical Control Points	18		Systematic Reviews in Pharmacy/ 0975-8453	ISI (1.60, Q2)	--	11 (1), 159-164	2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	Approach at a Pediatric Hospital in Vietnam							
36.	Risk of Microbiological Contamination when Preparing Total Parenteral Nutrition for Pediatric Patients: A Pilot Study at a Regional Hospital in Southern Vietnam	18		Systematic Reviews in Pharmacy/ 0975-8453	ISI (1.60, Q2)	--	11(2), 1-5	2020
37.	Working Conditions and Sick Building Syndrome among Health Care Workers in Vietnam	03	<input checked="" type="checkbox"/>	International journal of environmental research and public health/ 1661-7827	ISI (2.468, Q2)	01	17 (10), 3635	2020
38.	Predictors of sick building syndrome among health care workers in Vietnam	03	<input checked="" type="checkbox"/>	International journal of environmental research and public health/ 1661-7827	ISI (2.468, Q2)	--		2020

▪ *Đăng trên tạp chí trong nước*

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoa học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
39.	Đặc điểm dịch tễ và xét nghiệm bệnh Tay chân miệng trong hộ gia đình	09	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập 27, số 11, 120	2017

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoc học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
	tại Đồng Tháp, Việt Nam, 2014.							
40.	Đặc điểm các trường hợp nhập viện trong một nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng vắc xin phế cầu trên trẻ nhũ nhi tại thành phố Hồ Chí Minh.	09		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập 27, số 11, 289	2017
41.	Dự phòng lây truyền HBV từ mẹ sang con: Tổng quan các hướng dẫn hiện hành.	03		Tạp chí Y học Thực hành	--	--	(1094) - số 4/2019	2017
42.	Tồn thương thận và các yếu tố liên quan trên bệnh nhân hiv/aids điều trị arv bằng phác đồ sử dụng tenofovir disoproxil fumarate tại sóc trăng, năm 2018	08	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập 29, số 11 2019, 191	2019
43.	Tình hình kháng kháng sinh của vi khuẩn gram âm thường gặp phân lập từ bệnh nhân điều trị tại bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp, Hải Phòng	05		Tạp chí y học dự phòng	--	--	Tập 29, số 11 2019, 131	2019
44.	Tỷ lệ tấn công của Enterovirus 71, Coxsackievirus A6, A16 trong các hộ gia đình tại Tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam, năm 2014	11	<input checked="" type="checkbox"/>	Kỹ yếu hội nghị, Viện Pasteur TP.HCM	--	--	--	2019

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoc học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
45.	Mối liên quan của hội chứng nhà kín trong nhân viên y tế tại Việt Nam	09	<input checked="" type="checkbox"/>	Kỹ yếu hội nghị, Viện Pasteur TP.HCM	--	--	--	2019
46.	Phối hợp môi và đoạn dò cho chuẩn đoán vi rút gây hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS-CoV-2)	02	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 490, số 1, 84	2020
47.	Đánh giá bộ sinh phẩm READY SCoV2 Screening Kit cho chuẩn đoán vi rút gây hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS-COV-2)	03	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học Việt Nam			Tập 490, số 1, 107	2020
48.	Đánh giá chứng dương, môi và mẫu dò cho chẩn đoán vi rút gây hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS-CoV-2)	03	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học cộng đồng			Số 3 (56), trang 3	2020
49.	Đánh giá môi và đoạn dò trong chẩn đoán vi rút gây hội chứng viêm đường hô hấp cấp (SARS-CoV-2)	03	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí Y học cộng đồng			Số 3 (56), trang 8	2020
50.	Kiến thức, thực hành phòng ngừa bệnh viêm gan siêu vi B của thai phụ tại ba bệnh viện lớn khu vực phía Nam, Việt Nam, 2019-2020	02	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí y học dự phòng			Tập 30, Số 3, trang 81	2020

TT	Tên bài báo/ báo cáo Khoc học	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Năm công bố
51.	Kiến thức, thái độ, thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh tay chân miệng của phụ huynh tại Thành phố Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, 2019-2020	02	<input checked="" type="checkbox"/>	Tạp chí y học dự phòng			Tập 30, Số 3, trang 88	2020

- Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 06

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	//	//	//	//	//

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1	Travel Award Recipient	ASTMH, Philadelphia, PA, Hoa Kỳ	4-8/12/2011	01
2	Giải nhì hội nghị khoa học sáng tạo thầy thuốc trẻ toàn quốc	Hội thầy thuốc trẻ Việt Nam	7/12/2013	
3	Giải nhì báo cáo poster tại hội nghị dịch tễ học khu vực Châu Á Thái Bình Dương và khu vực Đông Nam Á	TEPHINET	15/11/2013	01

4	Bằng khen	Thủ Tướng Chính Phủ	764/QĐ-TTg ngày 21/6/2019 1781/QĐ-TTg ngày 11/12/2019	02
---	-----------	---------------------	--	----

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Giải Nhì môn Sinh học	UBND TP.HCM	7372/QĐUB Ngày 30/10/2000	Quốc gia	01
2	Giải Khuyến khích cuộc thi viết “Tư hình ảnh người Mẹ, suy nghĩ về vai trò người phụ nữ Việt Nam trong gia đình”	Công Đoàn Khối cơ sở - Bộ Y tế	25/6/2012		01

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 2

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế: Tham gia xây dựng Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ Kinh tế và Quản trị lĩnh vực sức khỏe của Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Chương trình đào tạo Tiến sĩ Dịch tễ học tại Viện Pasteur.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): //

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): đủ 6 năm

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): còn thiếu

(2017-2018/133; 2018-2019/93; 2019-2020/67)

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): còn thiếu. (2017-2018/28; 2018-2019/38; 2019-2020/19)

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 00 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 00 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: //

+ Đã hướng dẫn chính 04 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: //

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh PGS)

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: //

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 26 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS.BS Hoàng Quốc Cường